

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS-ST
Ngày: 06 - 7 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Thụy.
2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2022/TLST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2022/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Trụ sở: Đường N, phường V, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh,

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S - Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh An Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn B - Phó phòng giao dịch P - Chi nhánh An Giang.

Địa chỉ: đường T, thị trấn P, huyện S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức E, sinh năm 1999.

Địa chỉ: khóm K, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Ông B có đơn xin vắng mặt, ông E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh An Giang, phòng giao dịch P (sau đây được viết tắt là ngân hàng) và ông Nguyễn Đức E đã ký kết hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01160-00358 ngày 31/5/2019 cho vay số tiền 50.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn bán quán cà phê, lãi suất cho vay là 24%/năm tương đương với lãi suất thực tế khoản vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01160-00358 ngày 31/5/2019, thời gian vay là 305 ngày. Sau khi vay, ông Đức E chỉ thanh toán được số tiền 25.039.500 đồng (trong đó vốn là 19.253.300 đồng và lãi 5.786.200 đồng) thì ngưng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đức E thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 25.039.500 đồng (Trong đó vốn gốc là 19.253.300 đồng; lãi tạm tính đến ngày 06/7/2022 là: 5.786.200 đồng).

* Bị đơn ông Nguyễn Đức E đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay vẫn không nộp văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B có đơn yêu cầu được vắng mặt.

- Bị đơn Ông Nguyễn Đức E vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là án kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự là chưa chính xác vì bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Do đó, phải xác định quan hệ tranh chấp là án dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức E trả vốn, lãi là 25.039.500 đồng tạm tính đến ngày 06/7/2022 cho Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Khi thụ lý vụ án Tòa án căn cứ vào hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh An Giang, phòng giao dịch P với ông Nguyễn Đức E có mục đích vay là kinh doanh quán cà phê để xác định đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình thu thập chứng cứ, không có căn cứ xác định bị đơn ông Nguyễn Đức E có đăng ký kinh doanh nên không thỏa mãn điều kiện quy định về tranh chấp kinh doanh thương mại. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định lại quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Nguyễn Đức E là tranh chấp Dân sự - hợp đồng tín dụng.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Đức E có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ khóm K, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo điểm a khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Đức E theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Đức E vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông E.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 31/5/2019, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh An Giang, phòng giao dịch P và ông Nguyễn Đức E ký Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 01160-00358, thỏa thuận cho vay 50.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn bán quán cà phê, lãi suất cho vay 24%/năm, thời hạn vay 183 ngày, trả lãi hàng ngày. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đức E chỉ trả cho ngân hàng được 30.977.000 đồng (vốn là 30.746.700 đồng, lãi là 230.300 đồng) thì ngừng thanh toán cho đến nay. Tính đến ngày 06/7/2022, ông Đức E còn nợ vốn, lãi là 25.039.500 đồng.

Nguyên đơn căn cứ Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 01160-00358 ngày 31/05/2019 làm căn cứ khởi kiện. Xét thấy, việc giao dịch vay tài sản giữa các bên đã được xác lập trên sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên là giao dịch hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Do ông Đức E thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền vay nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Đức E trả vốn, lãi là 25.039.500 đồng tạm tính đến ngày 06/7/2022, là có căn cứ để chấp nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đức E có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền vốn, lãi tính đến ngày 06/7/2022 là 25.039.500 đồng.

Kể từ ngày 06/7/2022 ông E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số 01160-00358 ngày 31/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự;

Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Đức E phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh An Giang phòng giao dịch P An Giang nhận thay) số tiền là 25.039.500 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày 06/7/2022 ông E còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong

Hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số 01160-00358 ngày 31/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001114 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh An Giang phòng giao dịch P An Giang nhận thay).

Ông Nguyễn Đức E phải nộp 1.251.975 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi một nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang